

CỦNG CỐ VÀ TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN VỚI ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP HIỆN NAY

PGS, TS TRƯƠNG MINH DỤC

Học viện Chính trị khu vực III

ThS LÊ MINH PHƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

• **Tóm tắt:** Ngay từ khi thành lập, Đảng ta quan tâm xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân, tạo niềm tin của nhân dân với Đảng và sự lãnh đạo của Đảng. Nghiên cứu niềm tin của nhân dân với Đảng và những biến đổi của nó là cung cấp cơ sở khoa học cho Đảng trong xây dựng chủ trương và chính sách phù hợp nhằm củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, tạo ra sự đồng thuận xã hội, tăng cường đoàn kết dân tộc (ĐKDT) trong từng giai đoạn phát triển là rất cần thiết và cấp bách. Từ đó, đề xuất định hướng giải pháp nhằm củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay.

• **Từ khóa:** niềm tin, nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam, phát triển, hội nhập

1. Niềm tin của nhân dân với Đảng - thước đo năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng

Niềm tin của nhân dân với Đảng thực chất là mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, mối quan hệ gắn bó bền chặt thành “ý Đảng, lòng dân”. Trong điều kiện đảng cầm quyền, niềm tin của nhân dân đối với Đảng là thước đo sự lãnh đạo đúng đắn và năng lực cầm quyền Đảng. Thực tiễn cách mạng Việt Nam 91 năm qua chứng tỏ rằng, “niềm tin của dân” là “sức mạnh của Đảng”⁽¹⁾.

Trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, dưới sự lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nước ta đã thoát khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; chính trị - xã hội (CT-XH) ổn định; quốc phòng - an ninh (QPAN) được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững, vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được

nâng cao... Đánh giá chung về vai trò, vị trí của niềm tin của nhân dân đối với Đảng về sự phát triển bền vững của đất nước, Đảng ta chủ trương: “Củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân”⁽²⁾.

Quá trình đổi mới và hội nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay, bên cạnh mặt tích cực, cũng có những tác động tiêu cực. Một là, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), nhiều vấn đề nảy sinh đã tác động tiêu cực đến niềm tin của nhân dân. Sự quản lý thiếu chặt chẽ trong phát triển và hội nhập đã dẫn đến những vụ việc gây hệ lụy ô nhiễm và tàn phá môi trường như Formosa; sự phân hóa giàu nghèo; các “điểm nóng” xã hội; sự tha hóa, vụ lợi của một bộ phận cán bộ đảng viên, một số cán bộ bị truy tố trước pháp luật; tình trạng chạy chức, chạy quyền, bỏ nhiệm cán bộ không đúng tiêu chuẩn, v.v, đã làm xói mòn và giảm sút niềm tin của một bộ phận nhân dân vào sự lãnh đạo

và năng lực cầm quyền của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. *Hai là*, đó là âm mưu “diễn biến hòa bình”, chống phá lật đổ của các thế lực thù địch. Thông qua bộ máy tuyên truyền, các thế lực thù địch âm mưu hòng giảm niềm tin của nhân dân với Đảng và con đường phát triển đất nước mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Trong xu thế phát triển và hội nhập sâu rộng hiện nay, xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân là vấn đề lớn đặt ra đối với quá trình phát triển của đất nước, vì vậy, việc củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng và sự lãnh đạo của Đảng trở nên vô cùng quan trọng và bức thiết.

2. Thực trạng niềm tin của nhân dân với Đảng trong thời kỳ đổi mới

Thứ nhất, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố và tăng cường; nhân dân đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Đảng ta từng bước nhận thức đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) từ một nước kinh tế nông nghiệp kém phát triển; từ đó hoàn chỉnh đường lối xây dựng CNXH phù hợp với đặc điểm Việt Nam, nhằm đưa nước ta trở thành một nước dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Vì vậy, đa số nhân dân bày tỏ sự lạc quan và niềm tin vào Đảng và sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và tổ chức thực hiện. Sau 35 năm đổi mới, KT-XH Việt Nam có sự thay đổi tích cực, đời sống cộng đồng cư dân được cải thiện và nâng cao. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá: “Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽³⁾. Những thành tựu quan trọng đạt được trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội là minh chứng cho một tương lai tươi sáng của đất nước.

Thứ hai, niềm tin của nhân dân với Đảng thể hiện qua việc tổ chức thực hiện các lĩnh vực của đời sống xã hội. Niềm tin của nhân dân với Đảng và sự lãnh đạo của Đảng được biểu hiện một cách phong phú, đa dạng, thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, từ năm 2011 đến 2020, kinh tế tăng trưởng từng bước vững chắc và ngày càng được cải thiện, quy mô kinh tế không ngừng mở rộng, tốc độ tăng trưởng GDP ở mức độ khá cao⁽⁴⁾. Đặc điểm nổi bật của tăng trưởng kinh tế thời kỳ này là chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động được nâng lên rõ rệt. Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Thực hiện chủ động, linh hoạt, đồng bộ, phối hợp chặt chẽ nhiều chính sách, giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Trong đời sống văn hóa, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế (HNQT) làm xuất hiện xu hướng chuyển đổi các giá trị văn hóa thành niềm tin xã hội và đang đặt ra cho nền văn hóa Việt Nam những thách thức mới. Niềm tin về sức mạnh văn hóa của dân tộc ngày càng được nhân lên khi được khảo nghiệm và cọ xát với các giá trị từ bên ngoài đã chuyển thành những dạng thức niềm tin về văn hóa mới. Trong lĩnh vực giáo dục, xu hướng dịch chuyển của niềm tin giáo dục diễn ra mạnh mẽ với sự hình thành nhiều trung tâm giáo dục chất lượng cao, truyền thống tôn sư, trọng đạo vẫn luôn được phát huy. Những cống hiến và hi sinh thầm lặng của đội ngũ giáo chức luôn là những hình ảnh cao đẹp và luôn luôn được xã hội tôn trọng và đặt niềm tin. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân đã đạt được những thành tựu đáng kể về xây dựng mạng lưới y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; nhiều kỹ thuật mới đã triển khai thành công, kịp thời cứu sống nhiều bệnh nhân nguy kịch, tạo ấn tượng và niềm tin trong nhân dân; khả năng tiếp cận của người dân đến các dịch vụ y tế chất lượng cao được mở rộng. Lĩnh vực QPAN đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ ba, sự suy giảm niềm tin của một bộ phận nhân dân trước sự phát triển của xã hội. Một là, một nhóm ít người “thờ ơ”, không quan tâm đến các vấn đề chính trị của đất nước; một số ít khác tỏ ra “hoài nghi”, không tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tổ chức của Nhà nước. Hai là, sự suy giảm niềm tin của một bộ phận nhân dân xuất phát từ những tiêu cực nảy sinh trong quá trình phát triển như sự thoái hóa, biến chất của một số cán

bộ lãnh đạo, quản lí; là thực trạng tham ô, tham nhũng, cửa quyền, hạch sách dân; tình trạng chạy chức chạy quyền đang diễn ra ở một số địa phương. Trong lĩnh vực kinh tế là sự phát triển thiếu bền vững, thiếu bình đẳng trong việc phân bổ các nguồn lực xã hội; phát triển kinh tế không gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái. Trong đời sống văn hóa cũng diễn ra xu hướng suy giảm niềm tin do sự phát triển thiếu cân đối về văn hóa, xã hội của đất nước. Nhiều vấn đề xã hội nảy sinh chưa kịp thời giải quyết hoặc giải quyết chưa triệt để đã làm suy giảm niềm tin của nhân dân. Trong ngành giáo dục, đào tạo nhiều căn bệnh chưa được khắc phục triệt để thể hiện từ thực trạng nạn bạo lực học đường, tình trạng lạm thu, vấn nạn dạy thêm trái phép mang tính vụ lợi tràn lan. Công tác y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân nhiều mặt còn hạn chế, chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tuyến cơ sở; công tác y tế dự phòng có mặt còn bất cập. Trong lĩnh vực QPAN, một số cán bộ, đảng viên trong các ngành, các cấp chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thiếu cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ba là, sự chuyển đổi niềm tin, tìm về tín ngưỡng và tôn giáo, một bộ phận cư dân chuyển đổi niềm tin sang tín ngưỡng, tôn giáo; một số từ bỏ hình thức tín ngưỡng truyền thống (thờ cúng tổ tiên) để quy ngưỡng các tôn giáo; một số do sự đổ vỡ về các hình tượng, hình mẫu, tấm gương đã làm cho các cá nhân có xu hướng đi tìm những niềm tin mang tính chắc chắn và có hiệu quả hơn. Số lượng các tôn giáo, hệ phái tăng lên, nhiều “đạo lạ” xuất hiện và số lượng tín đồ tăng lên⁽⁵⁾. Sự chuyển đổi niềm tin sang tín ngưỡng, tôn giáo với nhiều phương thức đa dạng, nhiều tôn giáo mới xuất hiện với cái tên là “đạo lạ” đặt ra nhiều vấn đề trong công tác quản lý tôn giáo nói riêng và quản lý xã hội nói chung.

3. Định hướng củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng trong giai đoạn phát triển và hội nhập hiện nay

Đại hội lần thứ XIII của Đảng từ tầm nhìn và quan điểm chỉ đạo phù hợp với tình hình thế giới và đất nước, đã xác định mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể cho sự phát triển đất nước. Về mục tiêu tổng quát, Đảng khẳng định: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu

của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH); xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN”⁽⁶⁾. Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đòi hỏi nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, nhanh chóng hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển KT-XH, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Đó chính là giải pháp tổng quát chung nhằm củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng.

Thứ nhất, định hướng củng cố và tăng cường niềm tin trong lĩnh vực chính trị. Trước hết, đòi hỏi phải nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và uy tín của Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả thông qua quá trình hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển. Đồng thời, phải hoàn thiện các quy chế, quy định về tổ chức, hoạt động của Đảng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường.

Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng HTCT trong sạch vững mạnh, tinh gọn, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhà nước và các tổ chức của HTCT các cấp. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có TRÍ, TÂM, TẦM. Thực hiện nghiêm quy định nêu gương của các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên về tính tiên phong, gương mẫu trong đạo đức và lối sống, kết hợp hài hòa giữa lợi ích riêng và lợi ích chung. Đây là nhân tố quan trọng góp phần tạo nên uy tín của cán bộ, uy tín của Đảng với nhân dân và góp phần bảo đảm vị thế cầm quyền của Đảng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của Đảng, cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài, quyết liệt, với quyết tâm cao; đưa cả xã hội cùng vào cuộc, từ trên xuống dưới cùng chung sức, đồng lòng. Đây thực chất là cuộc chiến

quyết liệt để bảo vệ sự trong sạch của Đảng, giữ vững niềm tin của nhân dân với Đảng. Thực hành dân chủ rộng rãi trong xã hội cũng như trong Đảng, xây dựng cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, định hướng củng cố và tăng cường niềm tin trong chính sách kinh tế. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển một cách toàn diện, không ngừng nâng cao đời sống kinh tế của nhân dân. Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư để làm cơ sở thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án và khuyến khích kêu gọi nguồn vốn xã hội hóa trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông; hoàn thiện cơ chế điều phối hoạt động các vùng kinh tế trọng điểm để phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương, trong đó phân định rõ trách nhiệm và tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương.

Nghiên cứu xây dựng chính sách đối với đồng bào vùng miền núi, đặc biệt là đồng bào các dân tộc ở những khu vực đặc biệt khó khăn, nhằm từng bước ổn định sản xuất và đời sống nhân dân. Triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án xóa đói, giảm nghèo (XĐGN); tạo điều kiện cho các hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững; thực hiện hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chính sách bảo hiểm nông nghiệp, chính sách khuyến nông.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, phát triển kinh tế theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với chuẩn mực luật pháp và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và chuyển giao tri thức. Tích cực tham gia và chủ động thúc đẩy hình thành cơ chế toàn cầu và khu vực.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực lao động; đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng khả năng và tốc độ phát triển kinh tế. Tăng cường hợp tác khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ xây dựng các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học, công nghệ trong các trường đại học, doanh nghiệp, khu công nghiệp, coi đó là hạt nhân của hoạt động ứng dụng khoa

học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng và ban hành các chính sách nhằm phát huy và thu hút nhân tài, lao động kỹ thuật trình độ cao.

Tăng cường khả năng liên kết giữa các khu vực trên cả nước và quốc tế. Phát huy khả năng hội nhập vào nền kinh tế thị trường, từ đó huy động vốn cũng như quá trình đầu tư của các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lợi thế từng vùng gắn với thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thứ ba, định hướng củng cố và tăng cường niềm tin trong chính sách văn hóa và giáo dục, đào tạo. Trong lĩnh vực văn hóa: (1) bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc là một giải pháp rất quan trọng để xây dựng và nuôi dưỡng niềm tin cho con người và cộng đồng. (2) phải chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử trong cộng đồng, trong đó, vấn đề cơ bản và quan trọng nhất là đạo đức và nhân cách của người ứng xử. Phải tạo ra được những định chế mang tính bắt buộc để văn hóa ứng xử có thể nhân rộng. (3) quan tâm xây dựng những giá trị văn hóa mang tính quy chuẩn trong các lĩnh vực nhằm tạo động lực, điểm tựa cho niềm tin hình thành và phát triển. (4) tiếp thu một cách có chọn lọc những thành tựu văn hóa từ bên ngoài cũng được xem là một giải pháp nhằm đảm bảo mức độ ổn định của niềm tin cho cộng đồng.

Trong giáo dục và đào tạo: (1) kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, tập trung đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành và các tổ chức CT-XH trong chỉ đạo, thực hiện đổi mới giáo dục; kịp thời nắm bắt tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân nhất là đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên, các bậc cha mẹ học sinh nhằm thực hiện tốt hơn yêu cầu đổi mới. (2) khắc phục triệt để những vấn đề tiêu cực nảy sinh từ nền giáo dục cũng là một giải pháp quan trọng để củng cố và phát triển niềm tin cho nhân dân. (3) mở rộng HNQT cho ngành giáo dục nhằm hiện đại hóa nền giáo dục.

Thứ tư, củng cố và tăng cường niềm tin qua chính sách xã hội. Thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững: (1) tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các ban ngành đối với công tác XĐGN; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của xã hội và cộng đồng dân cư về XĐGNBV.

(2) phát triển kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đẩy mạnh XDGNBV trên cơ sở thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về XDGN nhằm mục tiêu cơ bản xóa hộ đói, giảm hộ nghèo, không còn xã nghèo (theo chuẩn mới). (3) đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng cho xã nghèo, vùng nghèo. (4) đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức XDGN gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm.

Trong lĩnh vực an sinh xã hội: Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp), trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống. Bảo đảm cho các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hoà nhập tốt hơn vào cộng đồng, có cơ hội tiếp cận nguồn lực kinh tế, dịch vụ công thiết yếu. Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công.

Trong lĩnh vực y tế: Tăng cường xây dựng niềm tin cho quần chúng nhân dân qua việc thực hiện công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý của chính quyền các cấp, các đoàn thể xã hội trong việc chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh bảo đảm cho người dân có được một cuộc sống thực sự an toàn, khỏe mạnh.

Thứ năm, củng cố và tăng cường niềm tin trong chính sách quản lý tín ngưỡng, tôn giáo. Xây dựng và kiện toàn các văn bản chính sách, pháp lệnh, pháp luật liên quan đến đời sống tín ngưỡng, tôn giáo. Tôn trọng nhu cầu sinh hoạt đời sống tâm linh tinh thần của quần chúng nhân dân. Phát huy các giá trị đạo đức và nhân văn của tôn giáo trong việc xây dựng đời sống xã hội. Kiên quyết đấu tranh xoá bỏ và xử lý nghiêm minh các hình thức lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để trục lợi.

Thứ sáu, phát huy vai trò công tác dân vận nhằm củng cố và tăng cường niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại ĐKDT. Công tác dân vận góp phần đoàn kết các lực lượng dân tộc, thực hiện đại ĐKDT; củng cố, tăng cường mối

quan hệ gắn bó giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng nhằm mục tiêu: dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Công tác dân vận tham gia tích cực vào quá trình phát triển KT-XH, kết hợp đẩy mạnh phát triển kinh tế với giải quyết những vấn đề xã hội. Xây dựng mô hình tổ chức dân vận trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và HNQT, phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế và cách làm ăn của người dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong công tác dân vận, tập hợp quần chúng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận phù hợp với tình hình mới, hướng mạnh về cơ sở.

4. Kết luận

Để thực hiện thành công mục tiêu chiến lược và các phương hướng, nhiệm vụ cơ bản mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra đòi hỏi phải kiên định niềm tin vào lý tưởng cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng về con đường phát triển đất nước, tạo ra sự đồng thuận trong xã hội. Đó chính là phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc và sức mạnh thời đại tạo nên động lực quan trọng trong quá trình CNH-HĐH, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước ■

(1) Tạ Ngọc Tấn (2020), “Niềm tin của dân - sức mạnh của Đảng”, Báo Nhân dân, Thứ Tư, ngày 21-10-2020.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 2016, tr.210

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 2, 2021, tr.322

(4) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước GDP từ năm 2016 đến 2019 đạt khoảng 6,8%/năm, tốc độ tăng bình quân 5 năm 2016-2020 đạt khoảng 6%/năm, quy mô GDP được mở rộng, năm 2020 đạt 271,2 tỷ USD, tăng gấp 1,4 lần so với năm 2015, GDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 2.779 USD, gấp khoảng 1,3 lần so với năm 2015. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập 2, tr.8-9

(5) Hiện nay, trên lãnh thổ Việt Nam có 16 tôn giáo được phép hoạt động, có 13,2 triệu người theo tôn giáo, chiếm 13,7% tổng dân số cả nước. Trong đó, số người theo công giáo đông nhất với 5,9 triệu người, chiếm 44,6% tổng số người theo tôn giáo và chiếm 6,1% tổng số dân cả nước; xếp thứ hai là số người theo Phật giáo với 4,6 triệu người chiếm 35,0% những người theo tôn giáo và chiếm 4,8% dân số cả nước. Nguồn: *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01-4-2019*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2019, tr.54

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tr.326.